

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Nam
2. Ông Nguyễn Văn Định

Thư Ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận:
Ông Lưu Đức Quang.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 0068/2017/HSST, ngày 13/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐST-HS ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1988; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; thường trú: Khu vực X, Phường Y, Quận Z, thành phố H; chỗ ở: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Minh T2 và bà Nguyễn Thị Kim S; vợ: Nguyễn Thị Minh N1, sinh năm 1990; con: 01 Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: 4. Năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 647/2008/HSST ngày 17/11/2008. Ngày 16/01/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 44/2009/HSST. Ngày 25/02/2010 bị Tòa án nhân dân quận D – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 65/2010/HSST. Ngày 26/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận C – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 259/2012/HSST. Bị bắt tạm giữ

ngày: 11/5/2017; tạm giam ngày: 15/5/2017 tại nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lê Thị Quỳnh N2, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện O, Tp. HCM.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp I, xã Q, huyện U, Tp. HCM.

(có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Minh N1, sinh năm 1990

Địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Tp. HCM.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, Nguyễn Minh T1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 59P1-261.23 chạy ngược chiều đường P hướng từ Sân bay E ra đường T thì thấy chị Lê Thị Quỳnh N2, sinh năm 1992, địa chỉ ấp L, xã P, huyện O, Tp. HCM đang đứng sử dụng điện thoại di động Iphone 6S Plus trước bãi giữ xe bệnh viện L đường P, Phường S, quận Phú Nhuận, Tp. HCM. T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị N2 nên T1 liền quay đầu xe lại và chạy ép sát chỗ chị N2 đứng rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay của chị N2, giật xong T1 tăng ga bỏ chạy ngược chiều về hướng công viên V, chị N2 truy hô: “cướp ...cướp..”. Lúc này có một người đàn ông đi xe mô tô đuổi theo T1 qua các tuyến đường P, G, E, F và đến bùng binh R thì T1 vứt lại chiếc điện thoại trên đường và tiếp tục chạy về đường N ra đến trước đường M, Phường B, quận C, Tp. HCM thì bị té ngã, người đàn ông cùng quần chúng bắt được T1 cùng phương tiện gây án giao công an Phường B, quận C lập biên bản. Riêng chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus T1 giật của chị N2 rồi vứt tại vòng xoay R, người dân nhặt được và trả lại cho chị N2, chị N2 đến Công an Phường B, quận C trình báo sự việc. Sau đó, Công an Phường B, quận C chuyển giao vụ việc cho Công an quận Phú Nhuận xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Minh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của quận Phú Nhuận ngày 02/8/2017 thì giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 65/CTr-VKS, ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c và d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự tuyên mức án đối với bị cáo T1 từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù, miễn phạt tiền bị cáo T1, trả lại xe và giấy đăng ký xe cho bà L.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Minh T1: bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T1 tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người, thu giữ vật chứng, .v.v...cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, bị cáo khai nhận vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/5/2017, bị cáo T1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 59P1-261.23 chạy ngược chiều đường P hướng từ Sân bay E ra đường T thì thấy chị Lê Thị Quỳnh N2, sinh năm 1992, địa chỉ ấp L, xã P, huyện O, Tp. HCM đang đứng sử dụng điện thoại di động Iphone 6S Plus trước bãi giữ xe bệnh viện Y học dân tộc đường P, Phường S, quận Phú Nhuận, Tp. HCM nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị N2, bị cáo liền quay đầu xe lại và chạy ép sát chỗ chị N2 đứng rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay của chị N2, giật xong bị cáo T1 tăng ga bỏ chạy ngược chiều về hướng công viên công viên V, chị N2 truy hô: “cướp ...cướp..”. Lúc này có một người đàn ông đi xe mô tô đuổi theo T1 qua các tuyến đường P, G, E, F và đến bùng binh R thì bị cáo vớt lại chiếc điện thoại trên đường và tiếp tục chạy về đường N ra đến trước đường M, Phường B, quận C, Tp. HCM thì bị té ngã, người đàn ông cùng quần chúng bắt được bị cáo T1 cùng phương tiện gây án giao công an Phường B, quận C lập biên bản. Riêng chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus mà bị cáo T1 giật của chị N2 rồi vớt tại vòng xoay R, người dân nhặt được và trả lại cho chị N2, chị

N2 đến Công an Phường B, quận C trình báo sự việc. Sau đó, Công an Phường B, quận C chuyển giao vụ việc cho Công an quận Phú Nhuận xử lý.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên, bị cáo đã có 04 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản và Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi. Do vậy, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là thỏa đáng.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo tái phạm nguy hiểm, thực hiện hành vi cướp giật và sau khi phạm tội cố tình tẩu thoát bằng phương tiện gây nguy hiểm đến tính mạng cho người dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo sửa sai, trở thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để đủ sức răn đe và phòng ngừa chung tệ nạn cướp giật trên đường phố ngày càng gia tăng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus của bị hại chị Lê Thị Quỳnh N2. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại theo bút lục số 11, 70.

- 01 (một) giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh N1 (vợ bị cáo T1) theo bút lục số 73.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen của bị cáo T1: Chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng không liên quan đến hành vi cướp giật nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius không có biển số, số máy C64-556545, số khung BY-556541 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Kim L. Qua xác minh, chiếc xe trên do chị Nguyễn Thị Kim L làm chủ sở hữu, chị L khai cho bị cáo T1 mượn không biết đi cướp giật. Xét trả lại chiếc xe trên cho chị L.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay người bị hại là chị Lê Thị Quỳnh N2 vắng mặt, tuy nhiên qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận giữ lại tài sản bị chiếm đoạt cũng như không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cũng như không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **NGUYỄN MINH T1 06 (sáu) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2017.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Minh T1.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen của bị cáo T1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius không có biển số, số máy C64-556545, số khung BY-556541 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Kim L cho chị Nguyễn Thị Kim L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2017).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Trại giam;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra tổng hợp công an quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thống